

Số: 158 /NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất
(bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Danh mục dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số: 24/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2025, của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Tổng số công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh là 168 công trình, dự án; tổng diện tích thu hồi là 4.236.797 m²; (trong đó: đất trồng lúa: 32.505 m²; đất rừng sản xuất 2.529.653 m²; các loại đất khác còn lại 1.674.639 m²).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 (Chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu -UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Thông tin - công báo;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu VT, HĐND (1b).



CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **158** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Tổng toàn tỉnh	168	4.236.797	32.505	-	-	2.529.653	1.674.639		
I	TP. HÀ GIANG	4	1.437	680	-	-	120	637		
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2023.	xã Ngọc Đường	30					30	Quyết định số 2477/QĐ-EVNNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2024.	P. Nguyễn Trãi	46					46	Quyết định số 1301/QĐ- EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Độ	96	60				36		
3	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	450	200			50	200	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư



Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
									Hà Giang	
		Xã Phương Thiện	290	165				125		
4	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	285	125			40	120	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Thiện	240	130			30	80		
II	H. QUẢN BẠ	9	26.249	-	-	-	2.200	24.049		
1	Mỏ đá xã Thanh Vân huyện Quản Bạ	Thanh Vân	21.800				2.200	19.600	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 09/04/2019 của UBND tỉnh v/v Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi thôn Mã Hồng, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
2	Trụ sở công an xã Thái An	Thái An	350					350	Quyết định số: 1994/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND huyện Quản Bạ về phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Xây dựng cơ sở làm việc Công an xã Lũng Tám huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
3	Trụ sở công an xã Cán Tỷ	Cán Tỷ	350					350	Quyết định số: 1996/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND huyện Quản Bạ về phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Xây dựng cơ sở làm việc Công an xã Cán Tỷ huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
4	Trụ sở công an xã Thanh Vân	Thanh Vân	800					800	Quyết định số: 5155/QĐ-CAT-PH10, ngày 01/10/2022 của Công an tỉnh Hà Giang phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an các xã, thị trấn biên giới huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
5	Trụ sở công an xã Bát Đại Sơn	Bát Đại Sơn	500					500	(Bát Đại Sơn, Cao Mã Pờ, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván)	CA tỉnh làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
6	Trụ sở công an xã Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	748,9					748,9	Quyết định số: 5155/QĐ-CAT-PH10, ngày 01/10/2022 của Công an tỉnh Hà Giang phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an các xã, thị trấn biên giới huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang (Bát Đại Sơn, Cao Mã Pờ, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván)	CA tỉnh làm chủ đầu tư
7	Trụ sở công an xã Cao Mã Pờ	Cao Mã Pờ	1.000					1.000		CA tỉnh làm chủ đầu tư
8	Trụ sở công an xã Tùng Vài	Tùng Vài	350					350		CA tỉnh làm chủ đầu tư
9	Trụ sở công an xã Lũng Tám	Lũng Tám	350					350		CA tỉnh làm chủ đầu tư
III	H. VỊ XUYÊN	62	4.017.572	26.925	-	-	2.451.398	1.539.249		
1	Thao trường huấn luyện xã Thượng Sơn (Thôn Vằng Luông, xã Thượng Sơn)	Xã Thượng Sơn	8.400,0	-			-	8.400,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã;	
2	Thao trường huấn luyện xã Thuận Hòa (Thôn Minh Phong,	Xã Thuận Hòa	9.200,0	-			-	9.200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	xã Thuận Hòa)									
3	Thao trường huấn luyện xã Tùng Bá (Thôn Hồng Tiến, xã Tùng Bá)	Xã Tùng Bá	20.900,0	-			5.700,0	15.200,0		
4	Thao trường huấn luyện xã Kim Linh (Thôn Bản Lầu, xã Kim Linh)	Xã Kim Linh	15.400,0	-			15.400,0	-		
5	Thao trường huấn luyện xã Bạch Ngọc (Thôn Diếc, xã Bạch Ngọc)	Xã Bạch Ngọc	26.000,0	-			1.900,0	24.100,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã;	
6	Thao trường huấn luyện xã Minh Tân (Thôn Bản Hình, xã Minh Tân)	Xã Minh Tân	104.500,0	-			31.600,0	72.900,0		
7	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 287 thôn Tân Tiến, xã Đạo Đức	Xã Đạo Đức	5.000,0	-			5.000,0	-		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
8	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 145, thôn Đông Cáp 2, TT Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	5.000,0				3.600,0	1.400,0		
9	Xây dựng công trình quốc phòng	xã Kim Linh	320.000,0	-			320.000,0	-	Quyết định số 558/QĐ-BTL ngày 14/9/2012 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 v/v phê duyệt vị trí XD đường hầm SCH cơ bản tỉnh Hà Giang; công trình có trong KHSD đất năm 2025 của huyện Vị Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Phù hợp QHSD đất đến năm 2030 của huyện Vị Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; có trong Quy hoạch quốc phòng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	
10	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Nông Trường Việt	TT NT Việt Lâm	400,0	-			-	400,0	Quyết định số 10388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vị Xuyên về việc giao dự toán thu, chi	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Lâm								ngân sách Nhà nước năm 2023 Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
11	Trụ sở làm việc Công an xã Lao Chải	Xã Lao Chải	500,0	-			-	500,0		
12	Trụ sở làm việc Công an xã Phương Tiến	Xã Phương Tiến	500,0	-			-	500,0		
13	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	400,0	-			-	400,0		
14	Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	500,0	-			-	500,0		
15	Trụ sở làm việc Công an xã Minh Tân	Xã Minh Tân	300,0	-			-	300,0		
16	Trụ sở làm việc Công an xã Xín Chải	Xã Xín Chải	300,0	-			-	300,0		
17	Trụ sở làm việc Công an xã Phú Linh	Xã Phú Linh	500,0	-			-	500,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
18	Trụ sở làm việc Công an xã Kim Thạch	Xã Kim Linh	700,0	-			-	700,0	Quyết định số 10388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vị Xuyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023. Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	400,0	-			-	400,0		
20	Trụ sở làm việc Công an xã Tùng Bá	Xã Tùng Bá	1.800,0	-			-	1.800,0		
21	Trụ sở làm việc Công an xã Phong Quang	Xã Phong Quang	300,0	-			-	300,0		
22	Trụ sở làm việc Công an xã Cao Bồ	Xã Cao Bồ	1.500,0	-			-	1.500,0		
23	Trụ sở làm việc Công an xã Linh Hồ	Xã Linh Hồ	1.200,0	-			-	1.200,0		
24	Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Linh	Xã Ngọc Linh	800,0	-			-	800,0		
25	Trụ sở làm việc Công an Xã Trung Thành	Xã Trung Thành	500,0	-			-	500,0		
26	Trụ sở làm việc Công an xã Việt Lâm	Xã Việt Lâm	400,0	-			-	400,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
27	Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Ngần	Xã Quảng Ngần	1.000,0	-			-	1.000,0		
28	Trụ sở làm việc Công an xã Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	2.200,0	-			-	2.200,0		
29	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Đức	Xã Thanh Đức	1.800,0	-			-	1.800,0		
30	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	2.000,0	-			-	2.000,0		
31	Mỏ cát sỏi lòng sông Lô, Km16+500 xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	49.600,0	-			-	49.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 608/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/04/2018; Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 về việc chấp thuận thực hiện dự án, đầu tư khai thác cát sỏi khu vực Km16+500 xã Thanh Thủy	
32	Khai thác khoáng sản Mangan Khuôn Han xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	158.500,0	-			153.900,0	4.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1918/GP-UBND ngày 12/09/2013 của UBND tỉnh;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
33	Khai thác khoáng sản Mangan thôn Pậu (Khuôn Bậu), xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	203.100,0	-			179.700,0	23.400,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1345/GP-UBND ngày 30/06/2011 của UBND tỉnh Hà Giang;	
34	Mỏ cát sỏi tại mỏ cát sỏi lòng sông lô km21 tại xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	28.100,0	-			-	28.100,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1100/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/6/2018; Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 545/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Hà Giang;	
35	Mỏ cát, sỏi số 51 thôn Ngọc Hà, xã Ngọc Linh, huyện Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	9.700,0	-			-	9.700,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1099/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/6/2018; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7247360733 ngày 02/5/2018 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
36	Mặt bằng sân công nghiệp và các công trình phụ trợ (Mỏ cát sỏi lòng Sông Lô thôn Tân Đức, xã Đạo Đức)	Xã Đạo Đức	5.000,0	-			-	5.000,0	Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 29/09/2023 của UBND tỉnh Hà Giang; Giấy phép khai thác khoáng sản số 2833/GP-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 của UBND tỉnh Hà Giang chấp thuận chủ trương thực hiện dự án	
37	Dự án khai thác quặng sắt bằng phương pháp lộ thiên và hầm lò tại khu Cao Vinh – Mỏ sắt Tùng Bá, thuộc xã Thái An, huyện Quán Bạ, xã Thuận Hòa và xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên (bao gồm cả các CT phụ trợ)	Xã Thuận Hòa, xã Tùng Bá	1.757.000	-			1.241.200	515.800	Giấy phép khai thác khoáng sản số 351/GP-BTNMT ngày 16/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-BTNMT ngày 08/5/2009; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 625/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hà Giang;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
38	Khai thác đá vôi làm vật liệu thông thường tại mỏ đá vôi làng Đông	TT Vị Xuyên	131.200,0	-			-	131.200,0	Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 29/09/2023 của UBND tỉnh Hà Giang bổ sung danh mục công trình, dự án và điều chỉnh diện tích, loại đất các công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố; Giấy phép khai thác khoáng sản số 1067/GP-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh	
39	Dự án khai thác cát, sỏi lòng Sông Lô tổ 14, thị trấn Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	40.100,0	-			-	40.100,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1069/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/7/2020; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3388446080 cấp ngày 21/11/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang;	
40	Dự án đầu tư khai thác đá vôi là vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá thôn Trung Sơn, xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Trung Thành	11.860,5	-			-	11.860,5	Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 29/09/2023 của UBND tỉnh Hà Giang bổ sung danh mục công trình, dự án và điều chỉnh, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố; giấy phép khai thác khoáng sản số 51/GP-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
41	Khai thác và chế biến mỏ sắt Lũng Rầy, xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thuận Hòa	305.000,0	-			100.000,0	205.000,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1837/GP-BTNMT ngày 18/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;	
42	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông	Xã Kim Thạch, Xã Kim Linh	44.200,0	4.000,0			5.000,0	35.200,0	- Văn bản số 142/UBND-KTHT ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc chủ trương hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện Vị Xuyên thực hiện sửa chữa đường từ xã Kim Thạch đi xã Kim Linh, huyện Xi Xuyên	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
43	Cấp điện thôn Ngải Lài Thầu, xã Lao Chải	Xã Lao Chải	5.400,0	100,0			300,0	5.000,0	- Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 22/9/2009 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình cấp điện thôn Ngải Lài Thầu, xã Lao Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
44	Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà	TT Vị Xuyên	500,0	20,0			-	480,0	- Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 27/7/2001 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt Báo cáo KTKT- Dự toán công trình: Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên,	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Giang								tỉnh Hà Giang	
45	Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Má xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đạo Đức	1.000,0	100,0			20,0	880,0	Quyết định số 423b/QĐ-UBND ngày 11/3/2010 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT-BVTC: Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Má xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
46	Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thanh Thủy	1.000,0	50,0			300,0	650,0	- Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
47	Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV	Xã Phương Tiến	500,0	100,0			50,0	350,0	- Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 04/09/2019 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
48	Cấp điện thôn Khuổi Dò, Ngọc Sơn, xã Bạch Ngọc	Xã Bạch Ngọc	400,0	100,0			200,0	100,0	- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Vị Xuyên;	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
49	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 từ TBA 110kV Bình Vàng đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22	Đạo Đức và Ngọc Linh	500,0	2,0			-	498,0	Quyết định phê duyệt BCKT-KT số 1110/QĐ-PCHG ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt BCKT-KT xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm biến áp 110kV Bình Vành đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22.1;	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
50	Xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện khu vực TP Hà Giang năm 2023	Xã Linh Hồ, Tùng Bá, Thuận Hòa, Phú Linh	200,0	5,0			-	195,0	- Nghị quyết số: 352/NQ-HĐTV ngày 30/09/2022 nghị quyết thông qua chủ trương danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 cho 24 Công ty Điện lực tỉnh - phần lưới điện trung hạ thế;	
51	Công trình: Cấp điện thôn Lũng Rầy, xã Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	4.500,0	120,0			10,0	4.370,0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục các công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn NSNN năm 2024 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Vị Xuyên	
52	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ cát sỏi lòng Sông Lô thôn Nà Miều, xã Phương Tiến và xóm Nà Rang xã Phong Quang huyện Vị Xuyên (Khu I)	Xã Phong Quang, xã Phương Tiến	77.400,0	2.000,0			9.900,0	65.500,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1065/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 3/7/2020; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 2621/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
53	Mở sét tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên	Đạo Đức	74.100,0	-			-	74.100,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1028/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 27/5/2019;	
54	Đường dây và trạm biến áp 110kv đầu nối thủy điện Nậm Mạ 1 huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Tùng Bá	3.500,7	2.027,8			760,0	712,9	Thông báo thu hồi đất số 197/TB-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện Vị Xuyên	
55	Mỏ cát, sỏi lòng suối khu vực thôn Làng Má, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đạo Đức	17.300,0				14.726,0	2.574,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 2707/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 10/12/2018	
56	Dự án thủy điện Việt Long 2	Xã Việt Lâm, Quảng Ngàn	78.550,8	18.000,0			23.782,0	36.768,8	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	-

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
57	Dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ cát, sỏi lòng Suối Má, thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ và Làng Má, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Bồ, xã Đạo Đức	74.100,0	-	-	-	-	74.100,0	Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát, sỏi lòng Suối Má, thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ và Làng Má, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Doanh nghiệp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
58	Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên	Xã Cao Bồ	36.000,0	-	-	-	22.200,0	13.800,0	Thông báo số 05/TB-SNNMT ngày 12/3/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường về việc lựa chọn đơn vị để thẩm định Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
59	Dự án khai thác quặng sắt bằng phương pháp hầm lò - Mỏ sắt Tùng Bá, thuộc xã Thái An, huyện Quản Bạ, xã Thuận Hòa và xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên (bao gồm cả các CT phụ trợ)	Xã Tùng Bá	316.000,0	-	-	-	316.000,0	-	Giấy phép khai thác khoáng sản số 351/GP-BTNMT ngày 16/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-BTNMT ngày 08/5/2009; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 625/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hà Giang;	
60	Công trình: Cấp điện thôn Xín Chải, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên.	Xã Minh Tân	4.000,0	200,0			100,0	3.700,0	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt hồ sơ cáo cáo KTKT- Dự toán xây dựng công trình; Cấp điện thôn Xín Chải, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên.	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
61	Công trình; Cấp điện thôn Hoàng Lý Pả, Mã Hoàng Phìn, xã Minh Tân(giai đoạn II)	Xã Minh Tân	400,0	100,0			50,0	250,0	Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 22/1/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên V/v phê duyệt danh mục các công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn NSNN năm 2024 thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Vị Xuyên.	Chủ đầu tư UBND huyện Vị Xuyên
62	Thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường trên Sông Lô tại tổ 12, thị trấn Nông trường Việt Lâm	Thị trấn Nông trường Việt Lâm	46.460,0					46.460,0	Thông báo số 02/TB-SNNMT ngày 11/3/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường về việc lựa chọn đơn vị để thẩm định Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	
IV	H. XÍN MÀN	16	83.954	638	-	-	15.078	68.238	Văn bản số 1902/UBND-KTTH, ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc trình tự thủ tục giao đất để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh	CA tỉnh chủ đầu tư
1	Trụ sở làm việc CA xã Chế Là	Xã Chế Là	1.139,8					1.139,8		
2	Trụ sở làm việc CA xã Pà Vây Sủ	Xã Pà Vây Sủ	1.549,6					1.549,6		
3	Trụ sở làm việc CA xã Thu Tà	Xã Thu Tà	538,7					538,7		
4	Trụ sở làm việc CA	Xã Khuôn	556,9					556,9		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	xã Khuôn Lùng	Lùng							Văn bản số 1902/UBND-KTTH, ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc trình tự thủ tục giao đất để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
5	Trụ sở làm việc CA Bản Ngò	Xã Bản Ngò	1.121,3					1.121,3		
6	Trụ sở làm việc CA xã Bản Díu	Xã Bản Díu	498,7					498,7		
7	Trụ sở làm việc CA xã Thèn Phàng	Xã Thèn Phàng	1.452,2					1.452,2		
8	Trụ sở làm việc CA xã Trung Thịnh	Xã Trung Thịnh	553,6					553,6		
9	Trụ sở làm việc CA xã Tả Nhiu	Xã Tả Nhiu	514,2					514,2		
10	Trụ sở làm việc CA xã Cốc Ré	Xã Cốc Ré	1.161,5					1.161,5		
11	Trụ sở làm việc CA xã Nà Chì	Xã Nà Chì	2.107,5					2.107,5		
12	Trụ sở làm việc CA xã Nàn Ma	Xã Nàn Ma	378,4					378,4		
13	Trụ sở làm việc CA xã Nấm Dẩn	Xã Nấm Dẩn	507,1					507,1		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
14	Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực mốc 178+1695m đến mốc 179+ 20m, thuộc xã Pà Vây Sủ, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang.	Xã Pà Vây Sủ	10.000,0					10.000,0	Quyết định số 304/QĐ-UBND, ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang, V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực mốc 178+1695m đến mốc 179 +20m thuộc xã Pà Vây Sủ, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang	BCH Biên phòng tỉnh làm chủ đầu tư
15	Thủy điện Cốc Rế 2. Hạng mục: Đường dây 35kV đấu nối nhà máy thủy điện Cốc Rế 2	Xã Thèn Phàng	1.503,0	638,0			328,0	537,0	Quyết định số 1497/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Cốc Rế 2	Cty Thủy điện Cốc Rế làm chủ đầu tư
16	Mỏ đá vôi thôn Xóm Mới, xã Chí Cà, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang	Xã Chí Cà	60.371,4				14.750,0	45.621,4	Quyết định số 141/QĐ-UBND, ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Xóm Mới, xã Chí Cà, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang	
V	H. BẮC QUANG	77	107.586	4.262	-	-	60.857	42.467		
1	Trụ sở Công an thị trấn Việt Quang	Thị trấn Việt Quang	529,2					529,2		CA tỉnh làm chủ đầu tư
2	Trụ sở Công an xã Quang Minh	Xã Quang Minh	909,6					909,6		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
3	Trụ sở Công an xã Kim Ngọc	Xã Kim Ngọc	1.160,6					1.160,6	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
4	Trụ sở Công an xã Đông Thành	Xã Đông Thành	516,3					516,3		
5	Trụ sở Công an xã Bằng Hành	Xã Bằng Hành	1.357,6					1.357,6		
6	Trụ sở Công an xã Thượng Bình	Xã Thượng Bình	2.138,9				2.138,9			
7	Trụ sở Công an thị trấn Vĩnh Tuy	Trấn Vĩnh Tuy	869,7					869,7		
8	Trụ sở Công an xã Hùng An	Xã Hùng An	468,0					468,0		
9	Trụ sở Công an xã Việt Vinh	Xã Việt Vinh	1.594,7					1.594,7		
10	Trụ sở Công an xã Tiên Kiều	Xã Tiên Kiều	713,7					713,7		
11	Trụ sở Công an xã Vĩnh Phúc	Xã Vĩnh Phúc	594,5					594,5		
12	Trụ sở Công an xã Vĩnh Hảo	Xã Vĩnh Hảo	894,5					894,5		
13	Trụ sở Công an xã Tân Thành	Xã Tân Thành	932,4					932,4		
14	Trụ sở Công an xã Vô Điểm	Xã Vô Điểm	510,8					510,8		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
15	Trụ sở Công an xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	979,1					979,1		
16	Trụ sở Công an xã Việt Hồng	Xã Việt Hồng	999,8					999,8		
17	Công trình Quốc phòng số 01	Thôn Tân Tạo, xã Việt Vinh	37.586,0				35.208,2	2.377,8	Quyết định số 143/QĐ-QK ngày 02/02/2023 của Tư lệnh Quân khu 2 về việc giao nhiệm vụ xây dựng công trình Quốc phòng số 01	BCH QS tỉnh làm chủ đầu tư
18	Dự án khai thác khoáng sản vật liệu thông thường cát, đá, sỏi tại thôn Vĩnh Chính và thôn Vĩnh Sơn xã Vĩnh Hào, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (khu vực phụ trợ, MBSCN)	Thôn Vĩnh Chính và thôn Vĩnh Sơn xã Vĩnh Hào	4.906,7					4.906,7	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3523300456 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang chứng nhận lần đầu ngày 09/6/2017	Công ty TNHH khai thác khoáng sản CNQ
19	Dự án đầu tư khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi lòng Sông Lô, thôn Bình Long và	Thôn Bình Long và Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy	5.099,1				2.254,8	2.844,3	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1702/GP-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Hà Giang	Chủ đầu tư: Công ty TNHH XD và TM Thanh Giang

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (khu vực phụ trợ, MBSCN)									
20	Cấp điện cho thôn Tân Thành 2 xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	400,0	210,8			90,3	98,9	Quyết định Số 2799/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	Giải quyết vướng mắc công trình điện
21	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Thượng	Xã Đồng Tâm	86,2	19,8			46,4	20,0	Quyết định Số 2795/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	Giải quyết vướng mắc công trình điện, chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
22	Đường dây 0,4KV cấp điện cho Đội 6 thôn Lâm	Xã Đồng Tâm	30,1	3,0			7,1	20,0	Quyết định Số 2793/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
23	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Nậm Tuộc	Xã Đồng Tâm	75,9	16,8			39,1	20,0	Quyết định Số 2797/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
24	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Bản Buốt xã Đồng Tâm	Xã Đồng Tâm	52,1	9,6			22,5	20,0	Quyết định Số 2790/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
25	Kéo đường dây 0,4 KV đến xóm 1, thôn Minh Hạ, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	Xã Tân Lập	88,0	20,4			47,6	20,0	Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
26	Đầu tư đường dây 0,4kV (L=1km), thôn An Toàn, xã Hữu Sản	Xã Hữu Sản	77,9	34,8			23,2	20,0	Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
27	Công trình cấp điện cho Thôn Thượng xã Bằng Hành	Xã Bằng Hành	444,5	206,7			137,8	100,0	Quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	Giải quyết vướng mắc công trình điện
28	Cải tạo hệ thống đường điện, Trạm biến áp khu vực dân cư thôn Cầu Ham, thị trấn Việt Quang	Thị trấn Việt Quang	600,0	200,0			200,0	200,0	Quyết định số 7729/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2024	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
29	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang	Thị trấn Vĩnh Tuy	13.263,0					13.263,0	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/5/2024 của hội đồng nhân dân huyện Bắc Quang, về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2024 thuộc cấp huyện quản lý	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
30	Cấp điện cho thôn Nà Ôm, thôn Tân Thành 2, xã Liên Hiệp (bổ sung)	Xã Liên Hiệp	786,7				668,7	118,0	QĐ số 7475/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc phân bổ chi tiết kinh phí giao tại Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang để thực hiện các tiêu chí thuộc 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
31	Cấp điện cho xóm Bản Phiến, thôn Tân Thành 1, xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	555,4	53,3			302,1	200,0		
32	Cấp điện cho thôn Hồng Quân, thôn Việt Thành, xã Việt Hồng (bổ sung)	Xã Việt Hồng	715,8				608,5	107,4	QĐ số 7475/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc phân bổ chi tiết kinh phí giao tại Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang để thực hiện các tiêu chí thuộc 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
33	Cấp điện thôn Thíp, thôn Lâm, thôn Ca, thôn Me Hạ xã Vô Điểm (bổ sung)	Xã Vô Điểm	2.902,6	350,4			2.552,2			

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
34	Cấp điện cho các hộ dân tại thôn Kim Thượng và thôn Giàn Thượng, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (bổ sung)	Xã Tiên Kiều	1.464,9	134,7			1.330,2		QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 sang năm 2021	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
35	Công trình cấp điện cho Thôn Khuổi Niếng xã Đông Thành. Hạng mục Đường dây 35kV, 01 TBA, đường dây 0,4kV (Bổ sung)	Xã Đông Thành	352,7	52,9			299,8		QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
36	Công trình cấp điện cho xóm 1, thôn Việt Tân, xã Việt Vinh	Xã Việt Vinh	597,1	59,6			337,5	200,0		chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
37	Công trình cấp điện thôn Tân Thành, xã Đông Thành.	Xã Đông Thành	407,6	31,1			176,5	200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
38	Công trình điện vào thôn Thượng Nguồn, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	617,8	92,7			525,1		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
39	Công trình điện vào thôn Khuổi Luồn, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	928,0	109,2			618,8	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
40	Công trình cấp điện cho Thôn Khuổi Trì xã Đông Thành (bổ sung)	Xã Đông Thành	250,4	37,6			212,8			
41	Cấp điện thôn Đồng Kem, xã Đồng Yên (bổ sung)	Xã Đồng Yên	210,8				210,8		QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu chí các xã nông thôn mới, nông-thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
42	Cấp điện thôn Đồng Mừng, xã Đồng Yên	Xã Đồng Yên	390,1	28,5			161,6	200,0	QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
									chỉ các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	
43	Đầu tư mới Công trình cấp điện cho Thôn Quyết Thắng, xã Hữu Sản (Bổ sung)	Xã Hữu Sản	277,8	41,7			236,1		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
44	Công trình cấp điện cho Thôn Đoàn Kết, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	282,1	42,3			239,8			
45	Công trình cấp điện cho Thôn Chang xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	808,9	91,3			517,6	200,0		
46	Công trình cấp điện cho Thôn Đoàn Kết xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	771,6	85,7			485,9	200,0	QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
47	Công trình cấp điện cho Thôn Luông xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	536,1	50,4			285,7	200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
48	Công trình cấp điện cho thôn Ngần Trung	Xã Tân Thành	401,4	30,2			171,2	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
49	Công trình cấp điện cho thôn Ngần Hạ, Nậm Mu	Xã Tân Thành	334,9	20,2			114,7	200,0		chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
50	Công trình cấp điện cho thôn Nậm An	Xã Tân Thành	412,5	31,8			180,7	200,0		
51	Công trình cấp điện cho Thôn Phìn Hồ	Xã Tân Thành	1.217,1	152,6			864,5	200,0		Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
52	Công trình cấp điện cho thôn Tân Lợi (Bổ sung)	Xã Tân Thành	265,1				265,1		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
53	Công trình cấp điện cho thôn Bản Cưởm (bổ sung)	Xã Tân Thành	108,7	16,3			92,4			

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
54	Công trình cấp điện cho thôn Tân Thắng (bổ sung)	Xã Tân Thành	169,2	25,4			143,8		Quyết định số: 7489/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang, về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2024	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
55	Công trình cấp điện cho Thôn Chàm	Xã Đồng Tiến	849,2	97,4			551,8	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
56	Công trình cấp điện cho Thôn Buột	Xã Đồng Tiến	644,1	66,6			377,5	200,0		
57	Công trình cấp điện cho thôn Phiên (bổ sung)	Xã Đồng Tiến	262,8	39,4			223,4			Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ - 134 ngày 12/12/2024
58	Công trình cấp điện cho Thôn Cuôm	Xã Đồng Tiến	1.034,0	125,1			708,9	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
59	Công trình cấp điện Thôn Nậm Pậu	Xã Thượng Bình	460,7	39,1			221,6	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc	chủ đầu tư UBND

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
60	Công trình cấp điện Thôn Khuổi Tát (bổ sung)	Xã Thượng Bình	50,0	50,0					Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	huyện Bắc Quang
61	Công trình cấp điện thôn Xuân Thành (bổ sung)	Xã Đức Xuân	64,4	64,4						
62	Công trình cấp điện thôn Nậm Tậu	Xã Đức Xuân	624,7	63,7			361,0	200,0		
63	Công trình cấp điện thôn Phiêng Phầy	Xã Đức Xuân	692,1	73,8			418,3	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
64	Công trình cấp điện cho Thôn Xuân Mới	Xã Đức Xuân	1.177,1	146,6			830,5	200,0		Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
65	Công trình cấp điện thôn Xuân Minh	Xã Đức Xuân	1.552,5	202,9			1.149,6	200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
66	Công trình cấp điện thôn Xuân Thượng (bổ sung)	Xã Đức Xuân	751,1	112,7			638,4		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
67	Công trình cấp điện cho Thôn Nà Bó (bổ sung)	Xã Đức Xuân	395,7	195,7			200,0			
68	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Hạ	Xã Tân Lập	521,3	48,2			273,1	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
69	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Thượng	Xã Tân Lập	813,8	92,1			521,7	200,0		
70	Công trình cấp điện cho Thôn Khá Thượng	Xã Tân Lập	1.026,0	123,9			702,1	200,0		
71	Công trình cấp điện cho Thôn Minh Hạ	Xã Tân Lập	407,3	31,1			176,2	200,0		
72	Cấp điện cho Thôn Khuổi ít (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	272,2	72,2			200,0			
73	Cấp điện cho Thôn Thống Nhất (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	302,5	102,5			200,0		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp	chủ đầu tư UBND huyện Bắc

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
74	Cấp điện cho Thôn Tiên Phong (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	263,6	63,6			200,0		để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Quang
75	Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kv, thuộc dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang	Xã Đồng Tâm	751,1	67,7			383,4	300,0	Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự án: Dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Hạng mục: Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kV	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
76	Đường dây 0,4kv cấp điện các thôn Giàn Hạ, thôn Kim, thôn Chàng, Kim Thượng, Giàn Thượng xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang	Xã Tiên Kiều	582,1	72,3			409,8	100,0	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 sang năm 2021	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
77	cấp điện cho thôn Chu Thượng, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	Xã Tân Lập	443,1	51,5			291,6	100,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang



 H. M. A. G.